TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦN GIUỘC** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 27-4-2023
V/v tranh chấp "ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIUỘC - TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh An

2. Ông Trần Văn Xuân

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Tuấn Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

Trong ngày 27 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 810/2023/TLST-HNGĐ ngày 26/12/2022 về việc "Tranh chấp ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Võ Văn U, sinh năm 1958.

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Long An.

2. Bị đơn: Bà Phạm Thị C, sinh năm 1961.

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Long An.

(Tất cả có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 12/12/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Võ Văn U trình bày:

Ông U và bà Phạm Thị C sống chung với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện B, tỉnh C vào ngày 12/12/2002. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được thời gian đầu, sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vấn đề tiền bạc. Bà C quản lý kinh tế không đưa tiền cho ông U. Ông U và bà C đã sống ly thân với nhau hơn 04 năm nay, không quan tâm chăm sóc nhau. Nay ông U nhận thấy mâu thuẫn trầm trọng, không thể hàn gắn nên yêu cầu như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Võ Văn U yêu cầu được ly hôn với bà Phạm Thị C.

- Về con chung: Có 05 con chung tên Võ Thị Phương T, sinh năm 1980; Võ Thị Kim T, sinh năm 1982; Võ Minh H, sinh năm 1985; Võ Thị Hồng H, sinh năm 1990 và Võ Minh T, sinh năm 1992. Do con chung đều đã lớn nên ông U không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông Võ Văn U không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung, hai vợ chồng không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Phạm Thị C trình bày:

Bà C xác định về thời gian kết hôn, con chung đúng như lời ông U trình bày. Hai vợ chồng chung sống không hợp nhau, nguyên nhân chủ yếu là do ông U thường xuyên nhậu nhẹt và có hành vi bạo lực với bà C, hai vợ chồng đã sống ly thân hơn 04 năm nay, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Tuy nhiên do các con của bà C không đồng ý cho bà C ly hôn, do đó bà C không đồng ý ly hôn với ông U. Trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn thì bà C có ý kiến như sau:

- Về con chung: Có 05 con chung tên Võ Thị Phương T, sinh năm 1980; Võ Thị Kim T, sinh năm 1982; Võ Minh H, sinh năm 1985; Võ Thị Hồng H, sinh năm 1990 và Võ Minh T, sinh năm 1992. Do con chung đều đã lớn nên bà C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Bà C thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc đã tiến hành thụ lý vụ án và tiến hành hòa giải. Tuy nhiên, các bên không thống nhất được nội dung vụ án do đó vụ án được đưa ra xét xử theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn, bị đơn vẫn giữ nguyên lời trình bày như trong quá trình giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, qua thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ông Võ Văn U khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà Phạm Thị C, bà C hiện tại đang cư trú tại huyện Cần giuộc, tỉnh Long An, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, xác định quan hệ tranh chấp "Ly hôn", thẩm quyền giải quyết theo thủ tục sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

[2]. Về yêu cầu của đương sự:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Ông Võ Văn U và bà Phạm Thị C chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đông Thạnh, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An vào ngày 12/12/2002 là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Ông U trình bày trong quá trình chung sống, vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn về tiền bạc, hai vợ chồng chung sống không hợp về quản lý kinh tế cũng như quan điểm sống, hai bên đã không còn tình cảm và sống ly thân với nhau từ hơn 04 năm nay không còn qua lại, chăm sóc lẫn nhau do đó yêu cầu ly hôn. Bà C cho rằng hai vợ chồng mâu thuẫn với nhau do ông U thường xuyên nhậu nhẹt và có hành vi bạo lực với bà nhưng bà không đồng ý ly hôn do các con không đồng ý cho bà ly hôn. Xét thấy, các đương sự đều thống nhất là có mâu thuẫn với nhau, hai vợ chồng đã sống ly thân hơn 04 năm và không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Bà C không đồng ý ly hôn do các con không đồng ý ly hôn chứ bà không có ý định hàn gắn tình cảm. Do đó, Hội đồng xét xử nhận định tình trạng hôn nhân giữa các bên đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc nên yêu cầu ly hôn của ông U có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2]. Về con chung: Ông Võ Văn U và bà Phạm Thị C thống nhất có 05 con chung tên Võ Thị Phương T, sinh năm 1980; Võ Thị Kim T, sinh năm 1982; Võ Minh H, sinh năm 1985; Võ Thị Hồng H, sinh năm 1990 và Võ Minh T, sinh năm 1992. Do các con chung đều đã lớn và có cuộc sống tự lập nên các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3]. Về tài sản chung, nợ chung: Ông Võ Văn U và bà Phạm Thị C trình bày không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung ông U và bà C xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này, nếu có tranh chấp sẽ khởi kiện trong vụ án khác, do đó Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[3]. Về án phí: Ông Võ Văn U đề nghị được miễn án phí do thuộc trường hợp người cao tuổi. Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ông U được miễn án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Điều 9, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tóa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện về việc "Ly hôn" của ông Võ Văn U đối với bà Phạm Thị C.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Võ Văn U được ly hôn với bà Phạm Thị C.

2. Về án phí: Ông Võ Văn U được miễn án phí. Bị đơn bà Phạm Thị C không phải chịu án phí.

3. Về quyền kháng cáo và thời hạn kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Cần Giuộc;
- Chi cục THADS huyện Cần Giuộc;
- Các đương sự;
- UBND xã Đông Thạnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Nguyễn Trọng Toàn